

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH KIÊN GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **180/2017/HS-PT**

Ngày: 27-9-2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Đào Văn Lung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2017/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Mai Văn T do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

***Bị cáo bị kháng cáo:**

Bị cáo **Mai Văn T (C)**, sinh năm 1997. Nơi ĐKTT: Ấp Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Mai Văn T2 và bà Bùi Thị Út N; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2016. (Có mặt)

*** Bị hại kháng cáo:**

Ông **Nguyễn Hồng D**, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Nguyễn Du** – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 10/12/2016, Nguyễn Hồng D đến chòi của anh Nguyễn Tấn (chòi cất trên đất của D cho L thuê) tại tổ 10, ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang để yêu cầu L dỡ chòi không cho thuê nữa vì D nhiều lần bị mất cá nghi L lấy trộm nên xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau, lúc này Mai Văn T (em vợ của L) cũng đang trong chòi cùng với L. Trong lúc cự cãi, L cầm khúc gỗ xông vào định đánh D, sợ L bị D đánh nên T cầm dao đâm một nhát vào phía sau lưng của D gây thương tích, thấy D bị đâm nên L giật dao từ tay của T, còn T tiếp tục vật nhau với D. Cùng lúc chị Võ Thị Ngọc X (vợ anh D) chạy đến thấy anh D và T đang vật nhau nên xông vào đánh T thì được mọi người can ngăn, T đi đến Công an xã B đầu thú, còn D được đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ được:

- 01 (một) con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 29,5cm, lưỡi dao dài 16,7cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn gỗ, loại gỗ vuông, dài 80cm, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số: 153/KL-PY ngày 21/3/2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Hồng D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng lưng trái;
- Tổn thương tủy ngực D5-D6 di chứng:
 - + Mất cảm giác nông D5-D6 trở xuống.
 - + Rối loạn cơ vòng.
 - + Yếu hai chi dưới.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 70% (Bảy mươi phần trăm).

Tại Bản án sơ thẩm số: 16/2017/HSST ngày 31/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 74 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn T 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, phía bị cáo đã bồi thường 52.000.000 đồng tiền viện phí. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường 36.000.000 đồng tiền điều trị thương tích và tái khám được tòa ghi nhận. Tổng cộng bị cáo bồi thường là 88.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/6/2017, bị hại Nguyễn Hồng D kháng cáo yêu cầu chuyển tội danh từ “Cố ý gây thương tích” sang tội “Giết người”, tăng hình phạt cũng như tăng bồi thường thiệt hại mất thu nhập của hai người trong thời gian điều trị, tổn thất tinh thần và mất khả năng lao động đối với bị cáo Mai Văn T.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của người bị hại, xử phạt bị cáo từ 03 năm tù lên 03 năm 06 tháng tù, giữ nguyên mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần trách nhiệm dân sự. Bị hại chỉ yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo từ 05 năm tù trở lên.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Du bào chữa cho bị cáo:

Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát luận tội bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên mong Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, gia đình bị cáo là hộ nghèo rất khó khăn nhưng đã đồng ý bồi thường 88.000.000 đồng cho người bị hại, hiện đã bồi thường được 52.000.000 đồng. Nên đề nghị hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin xử nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 10/12/2016 tại tổ 10, ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang, giữa Nguyễn Hồng D và Nguyễn Tấn L xảy ra mâu thuẫn với nhau. Do bênh

vực anh L (L là anh rể của T) nên Mai Văn T đã dùng dao đâm một nhát vào lưng của D. Qua giám định, tỷ lệ thương tích của Nguyễn Hồng D là 70%.

[2] Về tính chất của hành vi vi phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì bệnh vực anh rể của mình mà bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, thể hiện tính hung hăng, côn đồ. Do đó, Tòa án cấp Sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Hồng D yêu cầu chuyển tội danh từ “*Cố ý gây thương tích*” sang tội “*Giết người*”, tăng hình phạt đối với bị cáo Mai Văn T. Xét thấy giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì sợ bị hại đánh anh rể nên bị cáo đã dùng dao đâm một nhát vào sau lưng bị hại. Bị cáo không có ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại và thực tế bị hại vẫn còn sống nên không có cơ sở chuyển sang tội “*Giết người*” đối với bị cáo T. Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã đầu thú, trong quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mức án 03 (ba) năm tù là hơi nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho người bị hại 70% là tỷ lệ cao. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn Hồng D có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền công lao động của bị hại, người nuôi bị hại trong 39 ngày nằm viện, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất khả năng lao động. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại ông Nguyễn Hồng D đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX ghi nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của người bị hại; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Mai Văn T (C)** 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2016.

2. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án xong bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương đương với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Kiên Lương;
- THA huyện Kiên Lương;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hân